TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2023
V/v tranh chấp: *"ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vinh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Ngọc Trưng** và ông **Lê Như Nghi**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Lúc 08h00' ngày 26 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh **Huỳnh Tấn M**, sinh năm 1997; Trú tại: thôn H, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1991; Trú tại: thôn Ph, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2023 và các tài liệu có tại hồ hơ và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Huỳnh Tấn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn M và chị Nguyễn Thị Hồng L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2020 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc và thực tế vợ chồng đã không sống chung từ cuối năm 2022 đến nay. Anh M khẳng định hiện nay không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh M yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Thị Phương L, sinh ngày 06/4/2020, hiện cháu L đang chung sống với chị L. Anh M yêu cầu tiếp tục

giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không cấp dưỡng nuôi con vì bị tàn tật, không có thu nhập.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, do đó không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tố tụng. Về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn về ly hôn, giải quyết về con chung;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh M yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng L có nơi cư trú tại thôn Ph, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

Anh Huỳnh Tấn M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Hồng L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn M và chị Nguyễn Thị Hồng L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND xã An Thọ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 26/5/2020 nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

Theo nội dung đơn khởi kiện, anh M xác định: anh M và chị L đã không còn sống chung từ năm 2022 đến nay, anh không còn tình cảm với chị L, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày; bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tố tụng; chứng tỏ chị L không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào hồ sơ khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa để xác định tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Anh M và chị L có 01 con chung tên Huỳnh Thị Phương L, sinh ngày 06/4/2020, hiện do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh M yêu cầu giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy: Hiện cháu L đang sống với chị L, anh M bị tàn tật nên hạn chế khả năng chăm sóc cho con. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần cho cháu L, HĐXX chấp nhận giao cháu L cho chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M và chị L không có yêu cầu, do đó HĐXX không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Huỳnh Tấn M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227; Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Tấn Minh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn M được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng L.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Phương L, sinh ngày 06/4/2020 cho chị Nguyễn Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Huỳnh Tấn M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005749 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND xã An Chấn, An Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vinh Bình